TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2023/DS-ST
Ngày 16/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tao.

2. Bà Phạm Kim Tuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1092/2023/QĐXX-ST ngày 13/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1198/2023/QĐST-DS ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T . Trụ sở: Lầu 8 số 266-268 đường N, phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Thân Lê N - sinh năm 1978. Địa chỉ liên lạc: số 278 đường N, phường Au, Quận B, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 25354/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 và Giấy ủy quyền số 192/2023/UQ-TGĐ ngày 06/2/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ , sinh năm 1983. (vắng mặt)
Địa chỉ: 156 Nguyễn Văn T, ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/4/2023 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng T (vắn tắt Ngân hàng) ủy quyền cho ông Thân Lê N trình bày:

Ngày 03/10/2016, Ông Đ có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông Đ , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 314,870,906 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến khi thẻ bị quá hạn Ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 329,879,154 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/06/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 44,022,897 đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.549%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2.366%/tháng x 150%). (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Vào ngày 13/12/2021, Ông Đ thanh toán thêm vào thẻ tín dụng với số tiền 7,000,000 đồng nên số tiền gốc còn lại là 37,022,897 đồng, và tổng số tiền Ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng tới thời điểm hiện tại là 336,879,154 đồng.

Tính đến ngày 16/08/2023, Ông Đ còn nợ các khoản sau nợ gốc: 37,022,897 đồng, Lãi quá hạn: 55,447,826 đồng, tổng cộng: 92,470,723 đồng (Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng)

Tại tòa đại diện cho Ngân hàng T yêu cầu Ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2023 số tiền là 92.470.723 đồng trong đó tiền gốc 37.022.897 đồng và lãi quá hạn 55.447.826 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731).

- Bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ thanh toán khoản tiền còn nợ 92.470.723 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 37.022.897 đồng và lãi quá hạn 55.447.826 đồng (lãi tạm tính đến ngày 16/8/2023), đồng thời tiếp tục tính lãi và

phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Ngọc Đ thanh toán khoản tiền còn nợ 92.470.723 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 37.022.897 đồng và lãi quá hạn 55.447.826 đồng (lãi tạm tính đến ngày 16/8/2023) Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731). Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, Ông Nguyễn Ngọc Đ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ .

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu Ông Đ phải trả số tiền là 92.470.723 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 37.022.897 đồng và lãi quá hạn 55.447.826 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2023), đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất và phí quy định tại Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731).

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731) hạn mức cấp thẻ tín dụng 50.000.000 đồng trong quá trình sử dụng thẻ có đủ cơ sở kết luận Ông Nguyễn Ngọc Đ có vay của Ngân hàng T thực hiện nhiều giao dịch trong hạn mức và Ông Đ đã trả nhiều lần tiền cho Ngân hàng theo bảng chi tiết sử dụng và tính lãi loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731) cho Ông Nguyễn Ngọc Đ . Lãi suất, phí của các giao dịch sử dụng thẻ theo bảng chi tiết sử dụng và tính lãi loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731) của Ngân hàng cung cấp phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng và Điều 2, Điều 23 các điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng T .

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731) theo Bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng được quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và lãi quá hạn 55.447.826 đồng (lãi và phí tạm tính đến ngày 16/8/2023) theo

bảng chi tiết sử dụng và tính lãi loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731) phía Ngân hàng cung cấp là phù hợp. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng T buộc Ông Đ phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền là 92.470.723 đồng trong đó tiền gốc là 37.022.897 đồng và lãi quá hạn 55.447.826 đồng (lãi và phí tạm tính đến ngày 16/8/2023). Đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất và phí quy định tại loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731) là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ có giá ngạch 4.623.536 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng T số tiền 92.470.723 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T , trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 92.470.723 đồng (Chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng) trong đó tiền gốc là 37.022.897 đồng và lãi quá hạn 55.447.826 đồng lãi và phí tạm tính đến ngày 16/8/2023, theo Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731).

Lãi và phí phát sinh sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thực trả hết nợ với mức lãi suất và phí trong hợp đồng tín dụng quy định tại Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa payWave Cre Gold (số thẻ 472075 – 1731).

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.623.536 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn năm trăm ba mươi sáu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng T không phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.096.063 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0003709 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Đương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp …)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hồng